

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 14-02-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư Thế;

Bà Hoàng Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Không Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Không Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Huân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Không Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 01/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 27/01/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi ĐKKTT: Xóm 11, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Tổ 16, khu phố 3A, phường T, quận H, TP. Hồ Chí Minh; Cha Lê Văn H, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (đã chết); bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Bùi Hữu S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

+ Ông Lưu Tấn T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 186H/10 B, Phường 14, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc G.

Địa chỉ: 186H/10 B, Phường 14, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

+ Ông Phạm Quốc N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 944 đường 3/2, Phường A, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.
+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 42/33/12 T, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh.
+ Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1972.
Địa chỉ: 134 L, Phường 7, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.
(Ông Phạm Quốc N và ông Trần Văn N ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Đ tham gia tố tụng).
+ Người đại diện hợp của bị hại Đặng Anh T: Ông Đặng Công K, sinh năm 1947.
Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước; có mặt.
- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH S.
Địa chỉ: Số A, khu phố 3, phường H, thành phố T, TP. Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích T – Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
+ Bà Lê Thị Ánh H, sinh năm 1975 (Bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Đ tham gia tố tụng).
Địa chỉ: Số C, phường T, quận TC, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/12/2020, Lê Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51G-967.24 (loại ô tô con 05 chỗ ngồi) của Công ty S chở ông Bùi Hữu S (Phó Giám đốc của Công ty S) đi công tác tại tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên chở ông S từ Gia Lai về Đắk Lắk trên đường Hồ Chí Minh. Đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/12/2020, khi T điều khiển xe ô tô đi đến Km 1727⁺²⁰⁰ đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đây là đoạn đường có địa hình quanh co và dốc. Lúc này, T điều khiển xe lấn sang phần đường trái để vào đoạn đường cong, thì thấy có ánh đèn xe chạy ngược chiều đã đến gần. Do T không kịp giảm tốc độ nên đã va chạm với xe ô tô (loại ô tô con 07 chỗ ngồi) biển số 51H-434.51 do ông Phạm Quốc N điều khiển chạy ngược chiều bên phần đường phải hướng Đắk Lắk đi Gia Lai, chở các ông Đặng Anh T, Lưu Trần T, Nguyễn Hữu Đ, Trần Văn N. Sau khi va chạm xe ô tô biển số 51G-xxx.24 nằm trên phần đường trái hướng Gia Lai - Đắk Lắk, đầu xe hướng vào lề trái và đuôi xe hướng ra tìm đường; xe ô tô biển số 51H-xx.51 nằm gần mép đường phải hướng Đắk Lắk - Gia Lai, đầu xe hướng về Gia Lai và đuôi xe hướng về Đắk Lắk. Sau khi xảy ra tai nạn, người dân đã đưa những người bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện. Hậu quả ông Đặng Anh T đã tử vong; các ông Phạm Quốc N, Lưu Trần T, Nguyễn Hữu Đ, Trần Văn N, Phạm Quốc N, Bùi Hữu S đều bị thương tích; 02 xe ô tô nêu trên đều bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk lập vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 07/12/2020, xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại Km 1727⁺²⁰⁰ đường Hồ Chí Minh, thuộc A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đoạn đường cong, hơi dốc, mặt đường được trải nhựa bê tông rộng 11m; tại giữa đường có vạch kẻ sơn nét liền song song với vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng, chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt; hai bên đường là rẫy của người dân; đoạn đường xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Lấy cột mốc số 1727+200, nằm bên trái theo hướng Đắk Lắk đi Gia Lai làm điểm mốc cố định. Lấy mép đường bên trái theo hướng Đắk Lắk đi Gia Lai làm mép đường chuẩn. Sau tai nạn: Xe ô tô biển số 51H-xx.51 (kí hiệu là xe 1) nằm sát lề đường, đầu xe quay về hướng Tây-Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông-Nam. Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 9,50m; tâm trục bánh trước bên trái xe cách mép đường chuẩn là 9,30m, cách tâm điểm mốc cố định là 25,80m. Xe ô tô biển số 51G-xxx.24 (kí hiệu là xe 2) nằm sát lề đường, đầu xe quay về hướng Đông-Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây-Nam; tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 10,30m; tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 7,50m; tâm trục bánh sau, bên trái cách mép đường chuẩn là 8,15m; đo vào tâm điểm mốc cố định là 19,60m. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên phải xe (2) đo tới tâm trục bánh trước bên trái xe (1) là 4m. Tâm vùng va chạm giữa 02 phương tiện tương ứng xuống mặt đường, cách mép đường chuẩn (hướng Đắk Lắk đi Gia Lai) là 8,20m, cách tâm trục bánh sau bên trái xe (2) là 2m, cách tâm điểm mốc cố định là 17,9m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk lập vào ngày 13/12/2020, xác định: Xe ô tô biển số 51H-xx.51, toàn bộ phần đầu xe bị bể vỡ, móp méo, rơi ra khỏi vị trí ban đầu và bị đẩy cong theo chiều hướng từ trước ra sau... Xe ô tô biển số 51G-xxx.24, nắp capô phía trước móp méo, biến dạng, bị đẩy cong theo chiều hướng từ trước ra sau và có dính tạp chất màu đỏ, kích thước 0,38m x 0,075m, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,002m.

Tại Biên bản giám định kỹ thuật số: 15/2020 ngày 13/12/2020, của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D kết luận: Tại thời điểm kiểm tra an toàn kỹ thuật xe 51H-xx.51 có kết quả như sau: Trước tai nạn, phương tiện đảm bảo an toàn kỹ thuật. Sau tai nạn, các hư hỏng đã nêu ở phần I, II (do hậu quả tai nạn); Các hệ thống và tổng thành còn lại đạt yêu cầu.

Tại Biên bản giám định kỹ thuật số: 16/2020 ngày 13/12/2020, của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D kết luận: Tại thời điểm kiểm tra an toàn kỹ thuật xe 51G-xxx.24 có kết quả như sau: Trước tai nạn, phương tiện đảm bảo an toàn kỹ thuật. Sau tai nạn, các hư hỏng đã nêu ở phần I, II (do hậu quả tai nạn); Các hệ thống và tổng thành còn lại đạt yêu cầu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 32/TTh-TTPY ngày 07/01/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của

ông Đặng Anh T (sinh năm: 1976, trú tại: xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ): Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do Chấn thương sọ não nặng - Phù não/ Chấn thương hàm mặt/ Gãy 1/3 giữa xương cẳng tay phải/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 675/GĐHS ngày 07/6/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông Bùi Hữu S (sinh năm: 1989; trú tại: Thôn a, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk): Bị chấn thương cột sống cổ: Gãy trật C3-C4 (trước C3 ra trước). Tỷ lệ thương tích là 21% .

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 676/GĐHS ngày 08/6/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông Lưu Trần T (sinh năm: 1958; trú tại: số 186H/10 B, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh): Vết thương bờ dưới cung mào bên phải kéo ngang qua sống mũi dài 6cm, rộng 1cm; vết thương góc hàm (P) diện # 0,1cm x 01cm; vết mổ mặt trong gò và phía trên xương chày (P) dài 8cm; dập phổi phải; tổn thương tủy sống, phù dập tủy cổ C4-C5, liệt không hoàn toàn 2 tay; gãy lún mâm chày (P) đã điều trị phẫu thuật nâng xương lún, ghép xương; dập nhẹ sừng sau của sụn chêm trong gối (P), rách sụn chêm ngoài gối (P); phẫu thuật lấy xương ghép vùng mào chậu (P). Tỷ lệ thương tích là 61% .

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 677/GĐHS ngày 08/6/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông Phạm Quốc N (sinh năm: 1971; trú tại: Đường B, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh): Vết thương vùng trán (T) 3cm; Vết thương khuỷu (T) 3cm; Vết mổ đường Kocher –Langer Back 15cm; Vết mổ theo đường Watson Jones 15cm; Vết mổ đường giữa gối trái 15cm; Vết mổ đường Delta – ngực phải; Gãy trụ sau ổ cối (T); Gãy 1/3 giữa xương đùi (T); Gãy xương bánh chè (T); Gãy 1/3 giữa xương cánh tay (P); Gãy các cung sườn 2,3,4 bên (P); Xuất huyết liên tiểu não, xuất huyết liên não sau. Tỷ lệ thương tích là 52% .

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 678/GĐHS ngày 08/6/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông Trần Văn N (sinh năm: 1975; trú tại: số 42/33/12 T, phường T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh): Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay (P) # 3cm; Vết mổ đường ngoài cánh tay (P) # 12cm; Gãy 1/3 giữa xương cánh tay (P); Đứt thần kinh quay đoạn 1/3 giữa cánh tay (P). Tỷ lệ thương tích là 40% .

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 679/GĐHS ngày 08/6/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông Nguyễn Hữu Đ (sinh năm: 1972; trú tại: số 134 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh): Gãy xương bàn 5 bàn tay (P). Tỷ lệ thương tích là 06% .

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô biển số 51G-xxx.24, nhãn hiệu FORD, số loại EVEREST, màu sơn trắng, số máy YMWQAC55994, số khung XMAWAKC55994 có giá 135.000.000 đồng. Phần hư hỏng của xe ô tô biển số

51H-xx.51, nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS, màu sơn đen, số máy G4LDLD093334, số khung 51D7LC196610 có giá 450.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 585.000.000 đồng.

Tại công văn số: 6436/SGTVT-VTĐB ngày 23/6/2021 của Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh, V/v trích xuất dữ liệu hành trình của xe ô tô, ghi: "... Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh không cấp phù hiệu xe kinh doanh vận tải cho 2 phương tiện mang biển kiểm soát 51G-xxx.24 và 51H-xx.51. Do đó, Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk".

Hành vi nêu trên của Lê Văn T là thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 và khoản 8 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải.

- Tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ, quy định: *Quy tắc chung.*

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

- Tại Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định: *Các trường hợp phải giảm tốc độ.*

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận; ...

8. Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi phía trước".

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lê Văn T, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e, g khoản 2 Điều 260, điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô biển số

51G-xxx.24 và các giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH S. Trả lại xe ô tô biển số 51H. xx.51 và các giấy tờ liên quan cho bà Lê Thị Ánh H.

Về trách nhiệm dân sự: Qua điều tra xác định, ngày 23/11/2020 Lê Văn T đã thỏa thuận miệng với đại diện Công ty TNHH S, T làm thủ việc lái xe cho Công ty trong 02 tháng, với mức lương 8.000.000đ/tháng. Vào ngày 07/12/2020, T đang điều khiển xe của Công ty S chở Phó Giám đốc của Công ty này đi công tác thì xảy ra tai nạn, vì vậy căn cứ vào 601 của Bộ luật dân sự "...Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra..." vì vậy Công ty S là chủ phương tiện phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T có trách nhiệm cùng với Công ty TNHH S bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho các bị hại trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó. Căn cứ vào các điều 589, 590, 591 và 601 của Bộ luật dân sự; đề nghị HĐXX, buộc bị đơn dân sự là Công ty TNHH S và bị cáo Lê Văn T bồi thường cụ thể như sau:

+ Đối với bị hại Đặng Anh T (đã chết), đại diện gia đình bị hại là ông Đặng Công K yêu cầu một số khoản chưa hợp lý; Đề nghị HĐXX chấp nhận các khoản sau: Chi phí cứu chữa anh T trước khi chết tại bệnh viện vùng tây nguyên có hóa đơn chứng từ 3.220.000 đồng; chi phí hợp lý gia đình thuê xe đến bệnh viện vùng tây nguyên nhận xác, pháp y, tắm rửa, quần áo là 12.000.000 đồng; chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 85 tháng lương cơ sở bằng $1.490.000 \times 85 = 126.650.000$ đồng, tổng số tiền 191.870.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 65.000.000 đồng cho gia đình anh T. Công ty TNHH S còn phải bồi thường cho gia đình anh Đặng Anh T số tiền 121.870.000 đồng khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường trước đó Công ty TNHH S phải bồi thường số tiền còn lại là 106.870.000 đồng; đồng thời buộc Công ty TNHH S phải trợ cấp nuôi hai con của anh Đặng Anh T là Đặng Thanh P, sinh ngày 02/03/2007 và Đặng Thanh S, sinh ngày 14/03/2011 mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng = 3.000.000/2 cháu/1 tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu P, cháu S khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/12/2020 (Ngày anh Đặng Anh T chết).

+ Đối với ông Lưu Trần T: Chi phí điều trị và các khoản có hóa đơn 61.623.000 đồng; tiền thuê người nuôi trong thời gian 20 ngày 6.000.000 đồng; chi phí phục hồi sức khỏe tính 120 ngày 24.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 30 mươi tháng lương cơ sở bằng $1.490.000 \times 30 \text{ tháng} = 44.700.000$ đồng, tổng số tiền là 136.323.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho ông Lưu Trần T. Công ty TNHH S còn phải bồi thường cho ông Lưu Trần T số tiền 106.323.000 đồng.

+ Đối với ông Phạm Quốc N: Chi phí điều trị có hóa đơn là 121.227.000 đồng Bệnh viện Chợ Rẫy + 1.331.725 đồng Bệnh viện vùng Tây Nguyên, chi phí thuê xe từ Đắk Lắk đi thành phố Hồ Chí Minh 3.500.000 đồng; tổn thất tinh thần 20 mươi tháng

lương cơ sở bằng 1.490.000 đồng x 20 tháng = 29.800.000 đồng. Tổng số tiền là 155.858.725 đồng. Buộc Công ty TNHH S phải bồi thường cho ông Phạm Quốc N số tiền là 155.858.725 đồng.

+ Đối với ông Trần Văn N yêu cầu bồi thường thêm số tiền điều trị thương tích là 69.000.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu của ông N khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, buộc Công ty TNHH S bồi thường cho ông N số tiền 59.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu bồi thường về sức khỏe; tại phiên tòa ông Đ đại diện cho bà Lê Thị Ánh H có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 51H-xx.51 nên không đặt ra giải quyết.

+ Bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty S, thừa nhận có Công ty có một phần trách nhiệm bồi thường cho các bị hại và đề nghị HĐXX xem xét về trách nhiệm bồi thường dân sự của Công ty và bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát và không tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị hại đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của của bị cáo, bị hại, người liên quan, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Lê Văn T đã có giấy phép lái xe hạng C. Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/12/2020, tại Km 1727⁺²⁰⁰ đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51G-xxx.24 chở ông Bùi Hữu S đi theo hướng Gia Lai đến Đắk Lắk. Do T điều khiển xe đi lén đường và không làm chủ tốc độ, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Dẫn đến va chạm với xe ô tô biển số 51H-xx.51 đi ngược chiều, do ông Phạm Quốc N điều khiển chở các ông Đặng Anh T, Lưu Trần T, Nguyễn Hữu Đ, Trần Văn N. Hậu quả ông Đặng Anh T chết và làm bị thương cho 05 người khác với tổng tỷ lệ thương tích là 180% (trong đó: Ông Phạm Quốc N bị thương tích 52%, ông Trần Văn N là 40%, ông Bùi Hữu S là 21%, ông Lưu Trần T là 61%; ông Nguyễn Hữu Đ là 6%), 02 xe ô tô liên quan đến tai nạn bị hư hỏng tổng thiệt hại là 585.000.000 đồng (*năm trăm tám mươi lăm triệu đồng*). Hành vi của Lê Văn

T đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và các điểm e, g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%; ...

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng”.

Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, của người khác; xâm phạm đến trật tự xã hội, đối tượng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe (bằng lái) nhưng khi tham gia giao thông bị cáo đã không thực hiện đúng các quy tắc giao thông nên đã xảy ra tai nạn gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 01 người, bị thương 5 người, gây thiệt hại về tài sản với số tiền 585.000.000 đồng; Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích hợp mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện cùng với chủ phương tiện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho các bị hại. Tại phiên tòa ông K, ông Đ, bà G, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô biển số 51G-967.24 và các giấy tờ liên quan cho

Công ty TNHH S. Trả lại xe ô tô biển số 51H-434.51 và các giấy tờ liên quan nêu trên cho bà Lê Thị Ánh H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/11/2020 Lê Văn T đã được Công ty TNHH S thuê lái xe, T làm thử việc lái xe cho Công ty trong 02 tháng, với mức lương 8.000.000đ/tháng, thỏa thuận miệng. Vào ngày 07/12/2020, T đang điều khiển xe của Công ty S chở ông Bùi Hữu S là Phó Giám đốc Công ty đi công tác thì xảy ra tai nạn, như vậy T đang thực hiện công việc của Công ty, Công ty TNHH S vẫn là người chiếm hữu, sử dụng chiếc xe, vì vậy căn cứ vào điều 601 của Bộ luật dân sự "...Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra..." vì vậy Công ty S là chủ phương tiện phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của Lê Văn T có trách nhiệm cùng với Công ty TNHH S bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho các bị hại trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó. Căn cứ vào các điều 589, 590, 591 và 601 của Bộ luật dân sự; vận dụng Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc Công ty TNHH S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng cho các bị hại cụ thể như sau:

- Đối với yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại Đặng Anh T, có các khoản chưa hợp lý gồm: Khoản tiền trả nợ của anh T 30.000.000 đồng; tiền làm mộ 60.000.000 đồng; trợ cấp nuôi con một lần 360.000.000 đồng. HĐXX chỉ chấp nhận các khoản sau: Chi phí cứu chữa anh T trước khi chết tại bệnh viện vùng tây nguyên có hóa đơn chứng từ 3.220.000 đồng; chi phí hợp lý gia đình thuê xe đến bệnh viện vùng tây nguyên nhận xác, pháp y, tắm rửa, quần áo là 12.000.000 đồng; chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 85 tháng lương cơ sở là $1.490.000 \times 85 = 126.650.000$ đồng, tổng số tiền 191.870.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Tú đã bồi thường trước đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 65.000.000 đồng cho gia đình anh T. Công ty TNHH S còn phải bồi thường cho gia đình anh T số tiền 121.870.000 đồng, khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, Công ty TNHH S phải bồi thường số tiền còn lại là 106.870.000 đồng; đồng thời buộc Công ty TNHH S phải trợ cấp nuôi hai con của anh Đặng Anh T là Đặng Thanh P, sinh ngày 02/03/2007 và Đặng Thanh S, sinh ngày 14/03/2011 mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P, cháu S khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/12/2020 (Ngày anh Đặng Anh T chết).

+ Trong quá trình điều tra ông Lưu Trần T yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 500.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà G yêu cầu bồi thường cho ông T theo quy định của pháp luật: Chi phí điều trị và các khoản có hóa đơn 61.623.000 đồng; tiền thuê người nuôi trong thời gian 20 ngày 6.000.000 đồng; chi phí phục hồi sức khỏe tính 120 ngày 24.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 30 mươi tháng lương cơ sở bằng $1.490.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ tháng} = 44.700.000$ đồng, tổng số tiền là 136.323.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T tự nguyện bồi thường số tiền

30.000.000 đồng khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho ông Lưu Trần T. Công ty TNHH S còn phải bồi thường cho ông Lưu Trần T số tiền 106.323.000 đồng.

+ Trong quá trình điều tra ông Phạm Quốc N yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích là 296.952.000 đồng. Tại phiên tòa ông Đ là đại diện theo ủy quyền của ông N yêu cầu Công ty TNHH S bồi thường và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường; Chi phí điều trị có hóa đơn là 121.227.000 đồng Bệnh viện Chợ Rẫy + 1.331.725 đồng Bệnh viện vùng Tây Nguyên, chi phí thuê xe từ Đắk Lắk đi thành phố Hồ Chí Minh 3.500.000 đồng; tổn thất tinh thần 20 mười tháng lương cơ sở bằng 1.490.000 đồng x 20 tháng = 29.800.000 đồng. Tổng số tiền là 155.858.725 đồng. Buộc Công ty TNHH S phải bồi thường cho ông Phạm Quốc N số tiền là 155.858.725 đồng.

+ Trong quá trình điều tra ông Trần Văn N yêu cầu bồi thường số tiền điều trị thương tích là 69.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Đ đại diện theo ủy quyền của ông Nga yêu cầu Công ty TNHH S phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông N, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Xét yêu cầu của ông N là phù hợp, cần chấp nhận, buộc Công ty TNHH S phải bồi thường cho ông N số tiền 69.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, Công ty TNHH S tiếp tục phải bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền 59.000.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Hữu Đ đại diện cho bà Lê Thị Ánh H yêu cầu bồi thường về thiệt hại về tài sản là chiếc xe ô tô biển số 51H-xx.51 do bà Hồng vợ ông đứng tên với số tiền 100.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa ông Đ không yêu cầu về phần dân sự, và sẽ yêu cầu bồi thường trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và Công ty TNHH SOLARE phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e, g khoản 2 điều 260; điều 38; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Xử phạt: Lê Văn T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô biển số 51G-xxx.24 và các giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH S. Trả lại xe ô tô biển số 51H-xx.51 và các giấy tờ liên quan cho bà Lê Thị Ánh H.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 589, 590, 591 và 601 của Bộ luật dân sự;

- Buộc Lê Văn T phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho gia đình anh Đặng Anh T, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng T đã bồi thường trước đó, Lê Văn T phải tiếp tục bồi thường số tiền 65.000.000đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

- Buộc Công ty TNHH S phải bồi thường cho gia đình anh Đặng Anh T số tiền 121.870.000 đồng khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, Công ty TNHH S phải bồi thường số tiền còn lại là 106.870.000 đ (*Một trăm linh sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*); đồng thời buộc Công ty TNHH S phải trợ cấp nuôi hai con của anh Đặng Anh T là Đặng Thanh P, sinh ngày 02/03/2007 và Đặng Thanh Sơn, sinh ngày 14/03/2011, hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/1 cháu /1 tháng = 3.000.000 đồng/2 cháu/1 tháng, cho đến khi cháu P, cháu S đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/12/2020 (Ngày anh Đặng Anh T chết).

- Buộc Lê Văn T phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho ông Lưu Trần T, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng T đã bồi thường trước đó, Lê Văn T phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Buộc Công ty TNHH S còn phải bồi thường cho ông Lưu Trần T số tiền 106.323.000đ (*Một trăm linh sáu triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

- Buộc Công ty TNHH S phải bồi thường cho ông Phạm Quốc N số tiền là 155.858.725đ (*Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

- Buộc Công ty TNHH S phải bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền là 69.000.000 đồng khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước, Công ty TNHH S phải tiếp tục bồi thường cho ông Trần văn N số tiền 59.000.000đ (*Năm mươi chín triệu đồng*).

Áp dụng khoản 2 điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi suất giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

- Căn cứ vào điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc xe ô tô biển số 51H-xx.51, của bà Lê Thị Ánh H thành một vụ án khác khi bà H có yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23; khoản 1 và khoản 6 điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Công ty TNHH S phải chịu 21.121.500đ (*Hai mươi một triệu một trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- CA huyện Krông Búk;
- THA dân sự huyện K;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan, bị đơn ds;
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý